

Phú Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 2022

Số: **10 /2022/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “*Quyền sử dụng đất và yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật*”.

Căn cứ Thông báo số 11/TB-TA ngày 21/3/2022 về việc ý kiến về biên bản hòa giải thành của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thượng Đ, sinh năm 1992

Bị đơn: Ông Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1972

Đồng trú tại: huyện PH, tỉnh Phú Yên

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; thôn huyện PH, tỉnh Phú Yên (*Theo giấy ủy quyền lập ngày 16/12/2020 được chứng thực của Ủy ban nhân dân xã H A, huyện PH, tỉnh Phú Yên*)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; Trú tại: huyện P H, tỉnh Phú Yên.

2. Chị Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1994; Trú tại: huyện P H, tỉnh Phú Yên.

3. Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1965; Trú tại: thành phố TH, tỉnh Phú Yên.
4. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1867; Trú tại: huyện P H, tỉnh Phú Yên.
5. Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về diện tích đất đang tranh chấp:* Diện tích đất các bên đang tranh chấp là 103,2m² (do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường lập ngày 28/6/2021) nằm trong một phần thửa đất số 490 tờ bản đồ 303A diện tích 660m² (kê khai theo Nghị định 64/CP) và theo đo đạc năm 2016 thì diện tích đất tranh chấp này thuộc thửa số 1403 tờ bản đồ số 9 tại thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Loại đất nông nghiệp. Tứ cận thửa đất: Đông giáp Huỳnh Minh T1; Tây giáp đất Huỳnh Thượng S; Bắc giáp đất Huỳnh Minh S1, Nam giáp đất Huỳnh Minh Tr.

2.2. *Về quyền sử dụng đất:* Ông Huỳnh Thượng Đ được quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp 103,2m² là một phần thửa đất số 490 tờ bản đồ 303A (kê khai theo Nghị định 64/CP) và theo đo đạc năm 2016 thì diện tích đất tranh chấp này thuộc thửa số 1403 tờ bản đồ số 9 tại thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Loại đất nông nghiệp. Tứ cận thửa đất: Đông giáp Huỳnh Minh T1; Tây giáp đất Huỳnh Thượng S; Bắc giáp đất Huỳnh Minh S1, Nam giáp đất Huỳnh Minh Tr. (có bản vẽ do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường lập ngày 28/6/2021 kèm theo). Bị đơn ông Huỳnh Minh Tr chấm dứt hành vi cản trở ông Huỳnh Thượng Đ thực hiện quyền sử dụng đất của mình.

2.3 *Về nghĩa vụ thanh toán chi phí:* Việc thanh toán chi phí các bên đã thực hiện xong nên các bên không yêu cầu giải quyết.

2.4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn ông Huỳnh Thượng Đ tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng), đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002891 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa nên hoàn trả lại cho ông Huỳnh Thượng Đ 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng).

2.5. *Về chi phí thẩm định tại chỗ và chi phí đo vẽ:* Nguyên đơn ông Huỳnh Thượng Đ tự nguyện chi phí đo vẽ và chi phí thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), đã nộp đủ nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THA DS H. Phú Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Minh Tâm